UBND HUYỆN ĐĂK TÔ
THANH TRA HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /KL-TTr

Đăk Tô, ngày 13 tháng 11 năm 2020

KẾT LUẬN

Thanh tra công tác thu, chi tài chính và công tác quản lý, sử dụng tài sản công đối với Trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm trong các năm 2017, 2018 và 2019

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTr, ngày 07/09/2020 của Chánh Thanh tra huyện Đăk Tô về việc thanh tra công tác thu, chi tài chính và công tác quản lý, sử dụng tài sản công trong các năm 2017, 2018 và 2019 đối với Trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm. Từ ngày 16/9/2020 đến ngày 21/10/2020, Đoàn Thanh tra đã tiến hành làm việc tại trường TH Nguyễn Bỉnh Khiêm và các cá nhân có liên quan,

Xét Báo cáo kết quả ngày 30/10/2020 của Trưởng Đoàn thanh tra, báo cáo giải trình của đơn vị, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG: Trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm tiền thân là Trường Tiểu học số 2, thị trấn Đăk Tô; năm 2008 trường được đổi tên thành Trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND, ngày 01/8/2008 của UBND huyện Đăk Tô; Năm 2010 được công nhận danh hiệu trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 1049/QĐ-UBND, ngày 07/10/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. Năm học 2019 – 2020, trường có 460 học sinh với 17 lớp; tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường gồm 26 người *(Ban giám hiệu 02 người; Giáo viên trực tiếp giảng dạy 22 người; Nhân viên 02 người: 01 kế toán, 01 văn thư).*

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA.

1. Thực hiện tại đơn vị:

1.1. Năm 2017:

1.1.1. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp:

a) Kinh phí được cấp: 2.916.722.000 đồng.

- Kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp: 2.906.722.000 đồng

+ Nguồn 13: 2.809.492.000 đồng;

+ Nguồn 14: 97.230.000 đồng.

- Kinh phí chi không thường xuyên ngân sách nhà nước cấp: 10.000.000 đồng.

+ Nguồn 12: 10.000.000 đồng.

b) Nguồn kinh phí đã sử dụng trong năm 2017: 2.916.722.000 đồng

- Nguồn 13: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 2.809.492.000 đồng;
- Nguồn 14: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 97.230.000 đồng;
- Nguồn 12: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 10.000.000 đồng;

c) Kinh phí còn lại: 0 đồng.

1.1.2. Nguồn kinh phí do nhà nước cấp theo chương trình, dự án:

a) Hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Chính phủ về quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 – 2021 (nghị định 86/2015/NĐ-CP):

- Nhận kinh phí chi trả cho học sinh từ PGD&ĐT: 15.400.000 đồng.
- Đã thực hiện: 15.400.000 đồng, cụ thể:

+ Từ tháng 01-05/017: Chi trả cho 14 em, với tổng số tiền: 7.000.000đồng;

+ Từ tháng 9-12/017: Chi trả cho 21 em, với tổng số tiền: 8.400.000 đồng.

b) Tiền thu từ quỹ hội phụ huynh học sinh trong năm học 2017-2018:

- Tổng số tiền kinh phí tự nguyện đóng góp: 41.160.000 đồng.
- Tổng số kinh phí chi cho các hoạt động của học sinh: 41.160.000 đồng.

1.2. Năm 2018:

1.2.1. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp:

a) Kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp: 3.131.605.000 đồng

+ Nguồn 13: 2.834.915.000 đồng;

+ Nguồn 14: 296.690.000 đồng.

- Kinh phí chi không thường xuyên ngân sách nhà nước cấp: 102.784.000 đồng:

+ Nguồn 12: 78.000.000 đồng;

+ Nguồn 15: 24.784.000 đồng.

b) Nguồn kinh phí đã sử dụng trong năm 2018: 3.227.951.175 đồng:

- Nguồn 13: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 2.834.915.000 đồng;
- Nguồn 14: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 295.052.175 đồng;
- Nguồn 12: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 78.000.000 đồng;
- Nguồn 15: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 19.984.000 đồng.

c) Kinh phí còn lại: 6.437.825 đồng

* Kinh phí chi thường xuyên: 1.637.825 đồng:

- Nguồn 13: 0 đồng;
- Nguồn 14: 1.637.825 đồng.

* Kinh phí chi không thường xuyên: 4.800.000 đồng:

- Nguồn 12: 0 đồng;
- Nguồn 15: 4.800.000 đồng.

1.2.2. Nguồn kinh phí do nhà nước cấp theo chương trình, dự án:

a) Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP:

- Tổng số kinh phí đã nhận: 21.400.000 đồng, trong đó:

+ Nguồn 12: 11.000.000 đồng;

+ Nguồn 15: 10.400.000 đồng.

- Tổng số kinh phí đã thực hiện chi: 16.600.000 đồng, trong đó:

+ Từ tháng 01-5/2018: Tổng số 18 em, tổng số tiền: 9.000.000 đồng;

+ Từ tháng 9-12/2018: Tổng số 19 em, tổng số tiền: 7.600.000 đồng.

- Tổng kinh phí còn lại: 4.800.000 đồng.

+ Nguồn 12: 0 đồng;

+ Nguồn 15: 4.800.000 đồng.

b) Nguồn kinh phí thực hiện theo Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 23/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về việc tiếp tục nâng cáo chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 (Nghị quyết 05-NQ/TU):

- Tổng số kinh phí đã nhận: 76.384.000 đồng, trong đó:

+ Nguồn 12: 62.000.000 đồng;

+ Nguồn 15: 14.384.000 đồng.

- Tổng số kinh phí đã thực hiện chi: 76.384.000 đồng, trong đó:

+ Nguồn 12: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 62.000.000 đồng *(Chi thanh toán dạy phụ đạo học sinh dân tộc thiểu số).*

+ Nguồn 15: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 14.384.000 00 đồng *(Chi thanh toán dạy phụ đạo học sinh dân tộc thiểu số).*

- Tổng kinh phí còn lại: 0 đồng.

1.2.3. Tiền thu từ quỹ hội phụ huynh học sinh năm học 2018-2019:

- Tổng số thu kinh phí tự nguyện đóng góp: 48.300.000 đồng

- Tổng số kinh phí chi cho các hoạt động của học sinh: 48.300.000 đồng

1.3. Năm 2019:

1.3.1. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp:

a) Kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp: 3.562.323.000 đồng

+ Nguồn 13: 3.026.427.000 đồng

+ Nguồn 14: 535.805.000 đồng

- Kinh phí chi không thường xuyên ngân sách nhà nước cấp: 145.496.000 đồng.

+ Nguồn 12: 69.604.000 đồng;

+ Nguồn 15: 76.192.000 đồng.

b) Nguồn kinh phí đã sử dụng trong năm 2019: 3.227.951.175 đồng.

- Nguồn 13: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 3.026.427.000 đồng;

- Nguồn 14: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 521.980.897 đồng;

- Nguồn 12: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 68.304.000 đồng;

- Nguồn 15: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 74.464.000 đồng.

c) Kinh phí còn lại: 16.852.103 đồng.

- Kinh phí chi thường xuyên: 13.824.103 đồng:

+ Nguồn 13: 0 đồng;

+ Nguồn 14: 13.824.103 đồng.

- Kinh phí chi không thường xuyên: 3.028.000 đồng:

- Nguồn 12: 1.300.000 đồng;

- Nguồn 15: 1.728.000 đồng.

1.3.2. Nguồn kinh phí do nhà nước cấp theo chương trình, dự án:

a) Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP:

- Tổng số kinh phí đã nhận: 16.100.000 đồng, trong đó:

+ Nguồn 12: 16.100.000 đồng

- Tổng số kinh phí đã thực hiện chi: 14.800.000 đồng, trong đó:

+ Từ tháng 01-5/2019: Tổng số 16 em, tổng số tiền: 8.000.000 đồng;

+ Từ tháng 9-12/2019: Tổng số 17 em, tổng số tiền: 6.800.000 đồng.

- Tổng kinh phí còn lại: 1.300.000 đồng.

+ Nguồn 12: 1.300.000 đồng.

b) Nguồn kinh phí thực hiện theo Nghị quyết 05-NQ/TU:

- Tổng số kinh phí đã nhận: 129.696.000 đồng, trong đó:

+ Nguồn 12: 53.504.000 đồng;

+ Nguồn 15: 76.192.000 đồng.

- Tổng số kinh phí đã thực hiện chi: 127.968.000 đồng, trong đó:

+ Nguồn 12: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 53.504.000 đồng *(Chi thanh toán dạy phụ đạo học sinh dân tộc thiểu số).*

+ Nguồn 15: Tổng số kinh phí đã sử dụng: 74.464.000 đồng *(Chi thanh toán dạy phụ đạo học sinh dân tộc thiểu số).*

- Tổng kinh phí còn lại: 1.728.000 đồng, trong đó:

+ Nguồn 12: 0 đồng;

+ Nguồn 15: 1.728.000 đồng.

1.2.3. Tiền thu từ quỹ hội phụ huynh học sinh năm học 2019-2020:

- Tổng số thu kinh phí tự nguyện đóng góp: 42.950.000 đồng.

- Tổng số kinh phí chi cho các hoạt động của học sinh : 42.950.000 đồng.

2. Kết quả kiểm tra:

2.1. Nguồn ngân sách nhà nước phục vụ công tác chi thường xuyên:

2.1.1. Ưu điểm:

- Qua kiểm tra chứng từ, sổ kế toán và báo cáo tài chính các năm 2017, 2018 và 2019 được thực hiện đảm bảo theo quy định, công tác lưu trữ sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm cơ bản đã đầy đủ, công tác chi ngân sách đáp ứng phục vụ công tác dạy và học tại đơn vị, việc cân đối nguồn chi đã góp phần đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của nhà trường.

- Công tác chi trả lương, phụ cấp, văn phòng phẩm và các chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định pháp luật, đảm bảo kịp thời, đầy đủ, không để xảy

ra tình trạng thiếu hụt ngân sách, làm phát sinh đơn thư khiếu kiện, ảnh hưởng đến công tác dạy và học, uy tín của nhà trường.

- Đầu năm học đơn vị đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để làm cơ sở thực hiện đảm bảo đúng quy định.

2.1.2. Khuyết điểm: Đơn vị sử dụng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hết hiệu lực, không còn phù hợp để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ[(1)]; việc lập hồ sơ, chứng từ chuyển tiền không ghi nội dung chi cụ thể; việc thuê nhân công san lấp, phát cuốc cỏ chưa đảm bảo, cụ thể:

- Phiếu chuyển số 07 ngày 08/02/2018 *(Hóa đơn số 0016574 ngày 22/01/2018)* số tiền 6.847.000 đồng, không có nội dung mua hàng.

- Áp dụng đơn giá nhân công công san đất, phát và cuốc cỏ không phù hợp với quy định *(Phiếu chuyển tiền số 33 ngày 19/7/2019 chuyển tiền công san đất, phát và cuốc cỏ, phun thuốc diệt muỗi, trừ mối mọt số tiền 10.250.000 cho ông Lê Trọng Cường)* theo quy định, các công tác nêu trên sử dụng nhân công bậc 3, nhóm I đơn giá theo Công bố giá của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum là 189.582 đồng/công nhưng đơn vị áp giá nhân công 250.000 đồng/công, chênh lệch 60.418/công, sai phạm quy thành tiền là 2.114.630 đồng.

2.2. Hỗ trợ chí phí học tập theo nghị định 86/2015/NĐ-CP:

**** Ưu điểm**:* Hồ sơ, chứng từ liên quan cơ bản đảm bảo theo quy định pháp luật được quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 30/3/2016 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Việc hỗ trợ được nhà trường chi trả đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng.

**** Khuyết điểm:*** Hồ sơ, chứng từ liên quan sắp xếp chưa gọn gàng, khó khăn cho việc cập nhật, theo dõi.

2.3. Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU: Hồ sơ, chứng từ cơ bản đảm bảo theo quy định pháp luật, các khoản kinh phí chi trả cho các giáo viên tham gia dạy phụ đạo được nhà trường cấp phát đầy đủ, kịp thời.

3. Nguồn thu từ cha mẹ học sinh, do các cá nhân, tổ chức hỗ trợ.

3.1. Kết quả huy động tiền thu từ quỹ hội phụ huynh học sinh:

- Năm 2017: Tổng số tiền huy động: 48.300.000 đồng;
- Năm 2018: Tổng số tiền huy động: 41.160.000 đồng;
- Năm 2019: Tổng số tiền huy động: 42.950.000 đồng.

**** Ưu điểm:*** Chủ động phối hợp với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh trong việc huy động nguồn kinh phí, việc huy động được nhà trường thống nhất với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh vào các cuộc họp đầu năm học và thông qua báo cáo quyết toán

---

(1) Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017; Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND, ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Kon Tum.

nguồn kinh phí cuối năm, việc giữ số tiền Quỹ Hội PHHS do Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường giữ, mục đích chi hỗ trợ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các em học sinh có thành tích tốt trong học tập, chi thăm ốm học sinh, chi cho Chi hội PHHS từng lớp hoạt động, công tác chi được sự đồng ý của Ban Đại diện PHHS.

Tồn tại: Trong quá trình huy động, nhà trường chưa công khai, niêm yết kế hoạch huy động nguồn kinh phí cho phụ huynh học sinh biết theo quy định.

3.2. Các khoản ủng hộ khác:

Ưu điểm: Trong năm 2019, Hội phụ huynh học sinh có con em đang theo học tại trường đã tự nguyện tham gia đóng góp số tiền là 31.275.000 đồng để xây dựng công trình sân bê tông trước các phòng học dãy nhà hai tầng với tổng diện tích là 247m^2, kích thước 9.5x26m, chiều dày sân bê tông từ 8cm - 15cm; tường bao xây gạch, kết cấu sân bê tông xi măng đá 1x2 kết hợp lớp đệm cát và lớp cấp phối đá dăm phía dưới. Việc xây dựng công trình sân bê tông góp phần thay đổi tích cực bộ mặt nhà trường, tạo không gian, môi trường sạch sẽ, tạo sân chơi, sân tập luyện thể dục, thể thao cho học sinh trường, thuận tiện cho các buổi học ngoại khóa ngoài trời.

Tồn tại, hạn chế: Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng công trình chưa được nhà trường niêm yết công khai; chưa tổ chức nghiệm thu, tiếp nhận công trình; chưa lập Kế hoạch sử dụng công trình được tài trợ theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đạo tạo.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị: Tài sản, công cụ, dụng cụ tại đơn vị được đưa vào sổ theo dõi đúng quy định, việc sử dụng công cụ, dụng cụ được sử dụng thường xuyên, phát huy hiệu quả trong công tác giảng dạy tại đơn vị.

III. KẾT LUẬN:

1. Ưu điểm:

- Đối với nguồn ngân sách nhà nước cấp phục vụ công tác chi thường xuyên: Chứng từ kế toán xắp xếp gọn gàng ngăn nắp đã thể hiện được các nghiệp vụ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động tại đơn vị, đã mở sổ sách chứng từ kế toán theo quy định. Việc chi lương, phụ cấp trong các ngày Lễ, Tết cho cán bộ, viên chức kịp thời, đầy đủ.

- Đối với nguồn thu từ Quỹ Hội PHHS được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Các khoản thu, chi thể hiện rõ ràng, việc vận động dựa trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc hoặc bình quân hóa mức thu, được sự thống nhất của toàn thể cha mẹ học sinh có con, em theo học tại trường.

- Đối với nguồn ngân sách nhà nước cấp theo chương trình, dự án: Việc thực hiện các nguồn kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh *(Nghị định số 86/2015/NĐ-CP)* và kinh phí thực hiện việc dạy phụ đạo cho học sinh người dân tộc thiểu số *(Nghị quyết 05-NQ/TU)* cơ bản đảm bảo theo quy định pháp luật, các khoản chi được thể hiện rõ ràng, đúng đối tượng, việc chi trả được nhà trường thực hiện kịp thời và đầy đủ, làm giảm tỷ lệ học sinh nghỉ học, bỏ học giữa chừng, cải thiện đáng kể chất lượng dạy và học đặc biệt là chất lượng học sinh là người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tài sản, công cụ, dụng cụ tại đơn vị được đưa vào sổ theo dõi theo quy định và được sử dụng thường xuyên đã phát huy hiệu quả trong công tác dạy học tại đơn vị.

2. Tồn tại, khuyết điểm:

- Áp dụng các quy định pháp luật hết hiệu lực trong việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ;

- Chứng từ chi mua không ghi rõ nội dung; việc chi tiền thuê nhân công san đất, phát và cuốc cỏ không đúng quy định theo công bố giá của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.

- Thực hiện chưa đảm bảo trình tự, thủ tục vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng công trình được tài trợ theo quy định.

- Việc sắp xếp hồ sơ, chứng từ liên quan việc thực hiện chi trả nguồn kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh chưa gọn gàng gây khó khăn cho việc cập nhật, theo dõi.

Trách nhiệm của các tồn tại, khuyết điểm nêu trên thuộc về Hiệu trưởng và kế toán của đơn vị.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

1. Về Tài chính: Thu hồi số tiền 8.961.630 đồng của Trường tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm mắc sai phạm trong quá trình thực hiện công tác mua sắm hàng hóa và tiền thuê công nhân trong các năm 2018 và 2019, nộp vào tài khoản tạm gửi của Thanh tra huyện số 3949.1020.479 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đăk Tô, cụ thể:

+ Số tiền 6.847.000 đồng, do đơn vị lập chứng từ mua sắm không có nội dung chi.

+ Số tiền 2.114.630 đồng, do đơn vị áp dụng đơn giá nhân công công san đất, phát và cuốc cỏ không đúng quy định theo công bố giá của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.

2. Về hành chính:

- Yêu cầu Ban giám hiệu trường TH Nguyễn Bỉnh Khiêm tổ chức kiểm điểm nghiêm túc đối với Hiệu trưởng và kế toán trong việc để xảy sai phạm trong công tác thu, chi tài chính tại đơn vị trong các năm 2017, 2018 và 2019; yêu cầu Trường TH Nguyễn Bỉnh Khiêm xây dựng kế hoạch khắc phục các sai phạm, khuyết điểm nêu trên, hoàn thành báo cáo gửi Thanh tra huyện trước ngày 27/11/2020.

- Yêu cầu kế toán bổ sung hoàn thiện các chứng từ còn thiếu, cập nhật các căn cứ pháp lý để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Đề nghị Phòng GD và ĐT huyện chỉ đạo các đơn vị trường học trực thuộc thực hiện đảm bảo các quy định pháp luật về việc nhận tài trợ hiện vật là công trình xây dựng đảm bảo trình tự, thủ tục quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác thu, chi tài chính và công tác quản lý, sử dụng tài sản công trong các năm 2017, 2018 và 2019 tại Trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm của Chánh Thanh tra huyện. Yêu cầu trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- Ban Nội chính tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- UBKT Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng GD và ĐT huyện;
- Trường TH Nguyễn Bỉnh Khiêm;
- Lưu: HS-TTr.

CHÁNH THANH TRA

Trầm Dương Thanh